

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN DÀI
(Từ ngày 01 đến 31/7/2026)

1. Lưu vực sông Hồng

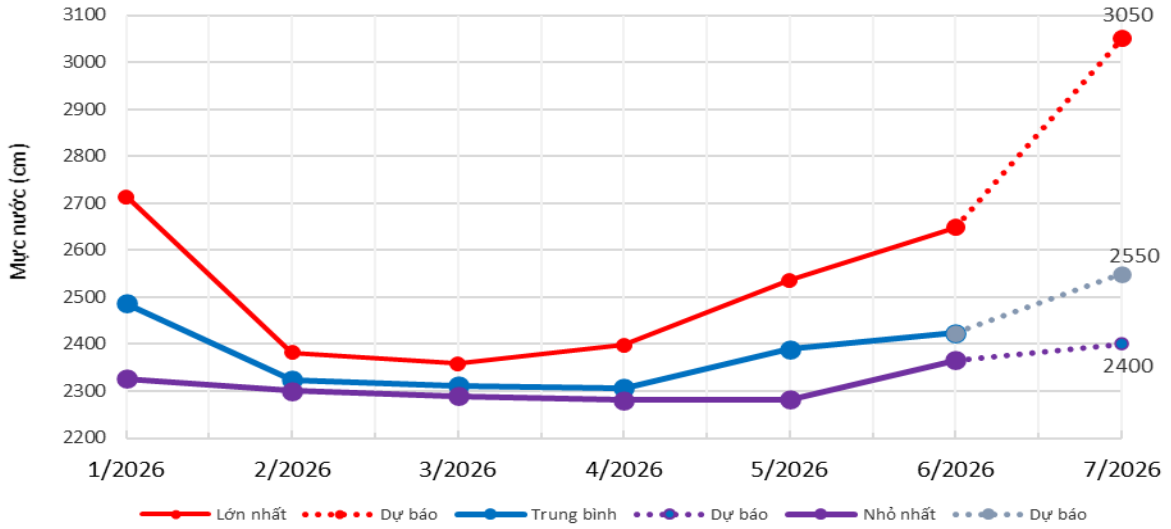
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

- Sông Thao: Trong tháng 6, trên sông Thao xuất hiện 01 đợt lũ với biên độ nước lên từ 1,5-3m trong thời kỳ đầu và 01 đợt dao động với biên độ 0,5-1m trong thời kỳ cuối, hiện mực nước đang biến đổi chậm.
- Sông Lô: Trong tháng 6, mực nước trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang và trạm Vụ Quang chủ yếu dao động và ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.
- Sông Đà: Trong tháng 6, dòng chảy đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên và có 02 đợt dao động do ảnh hưởng của mưa trên lưu vực.
- Sông Hồng: Trong tháng 6, mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên và chịu ảnh hưởng mạnh của chế độ thủy triều.

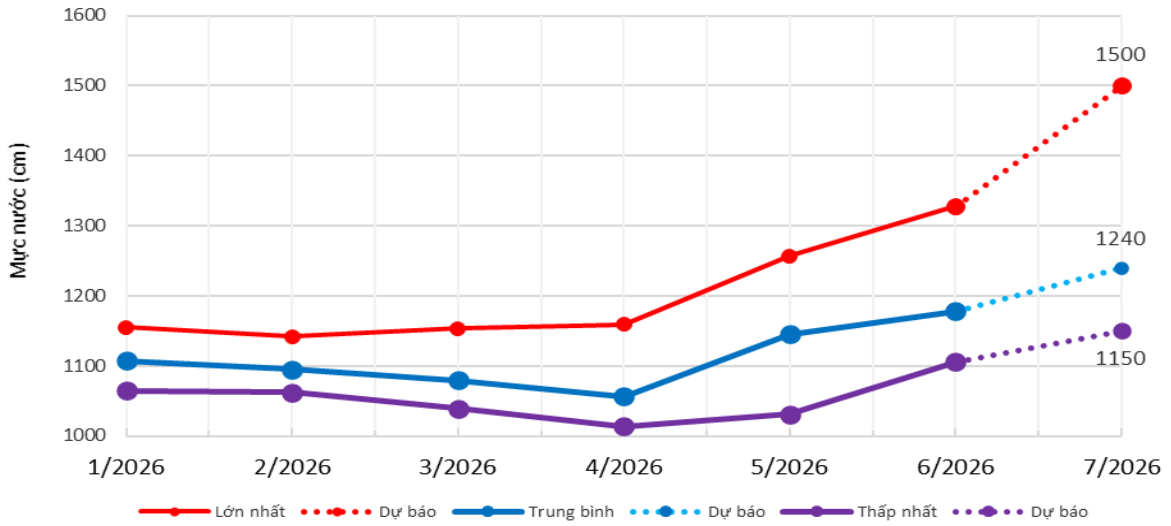
b. Dự báo, cảnh báo

- Sông Thao: Tháng 7, trên sông Thao có khả năng xuất hiện 2-3 đợt lũ.
- Sông Lô: Tháng 7, trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang và trạm Vụ Quang có khả năng xảy ra 2-3 đợt dao động; mực nước tại trạm Tuyên Quang và trạm Vụ Quang vẫn ở dưới mức BĐ1.
- Sông Đà: Tháng 7, tại hồ Hòa Bình có khả năng xuất hiện 02-03 đợt dao động và lũ.
- Sông Hồng: Mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội có khả năng xuất hiện 1-2 đợt dao động.

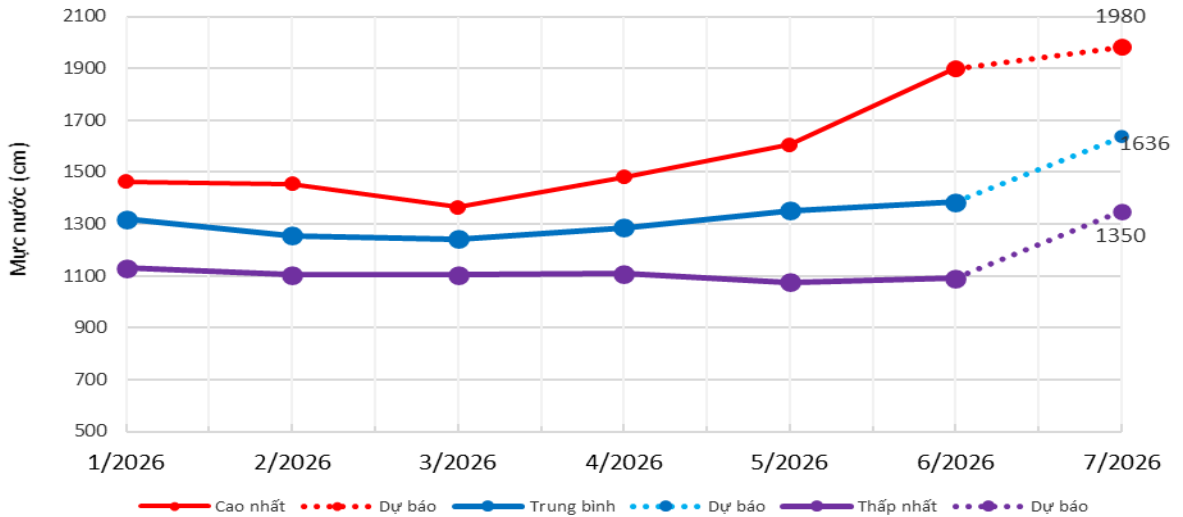
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM YÊN BÁI (SÔNG THAO)

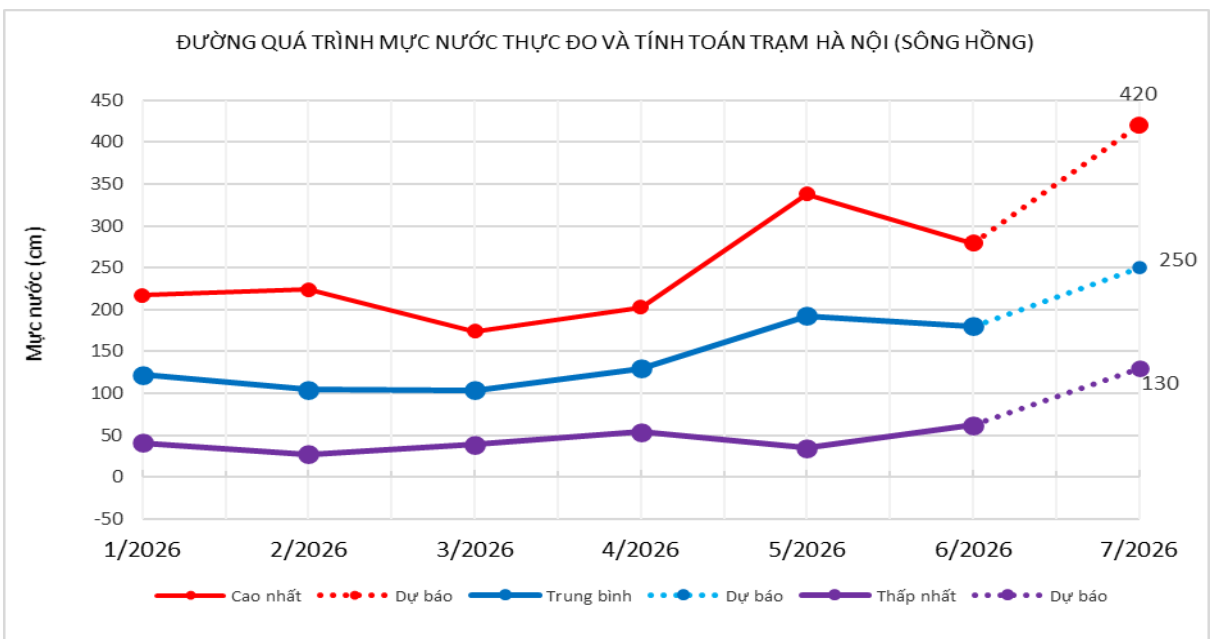
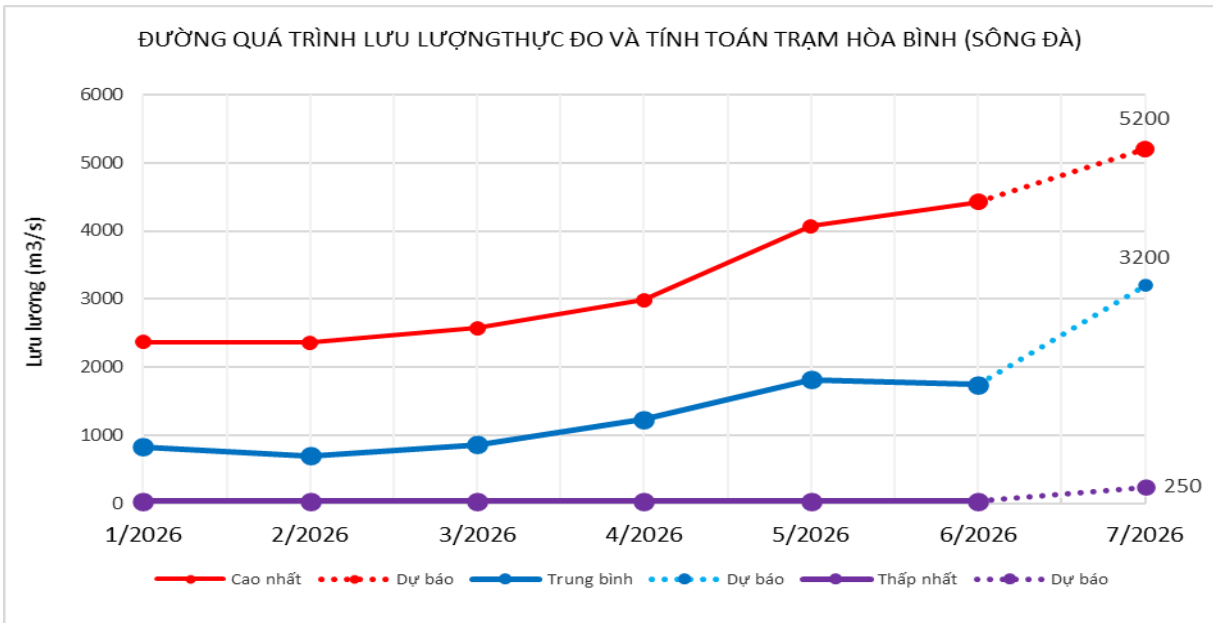
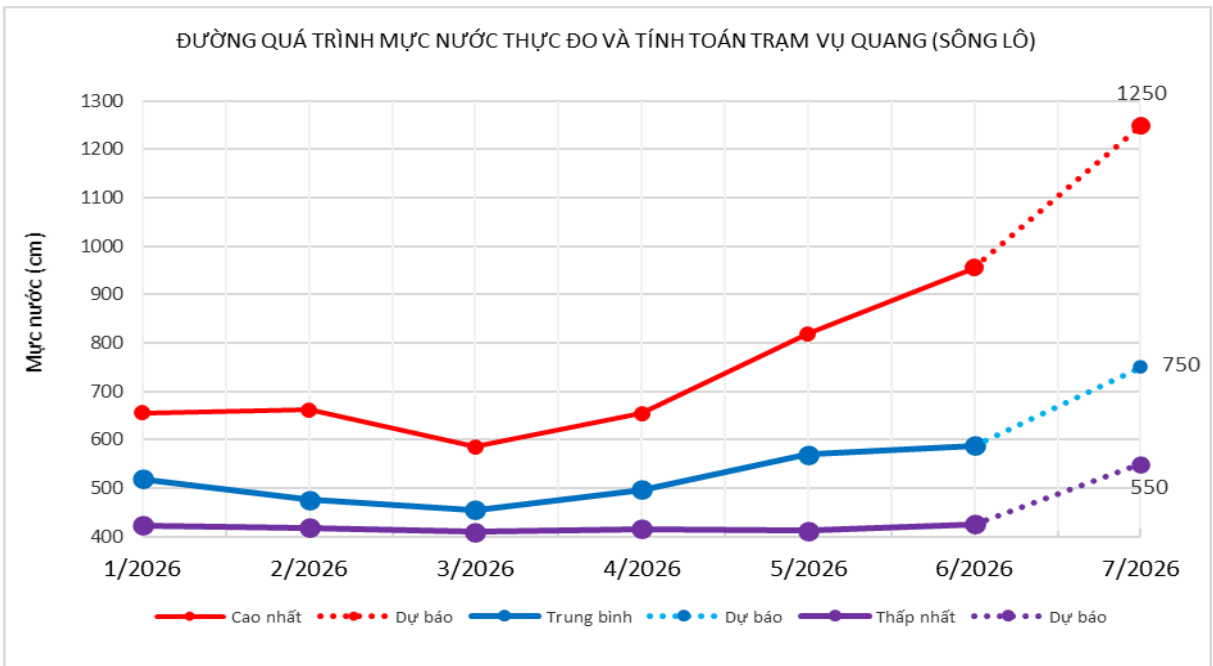


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM PHÚ THỌ (SÔNG THAO)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM TUYẾN QUANG (SÔNG LÔ)





2. Lưu vực sông Thái Bình

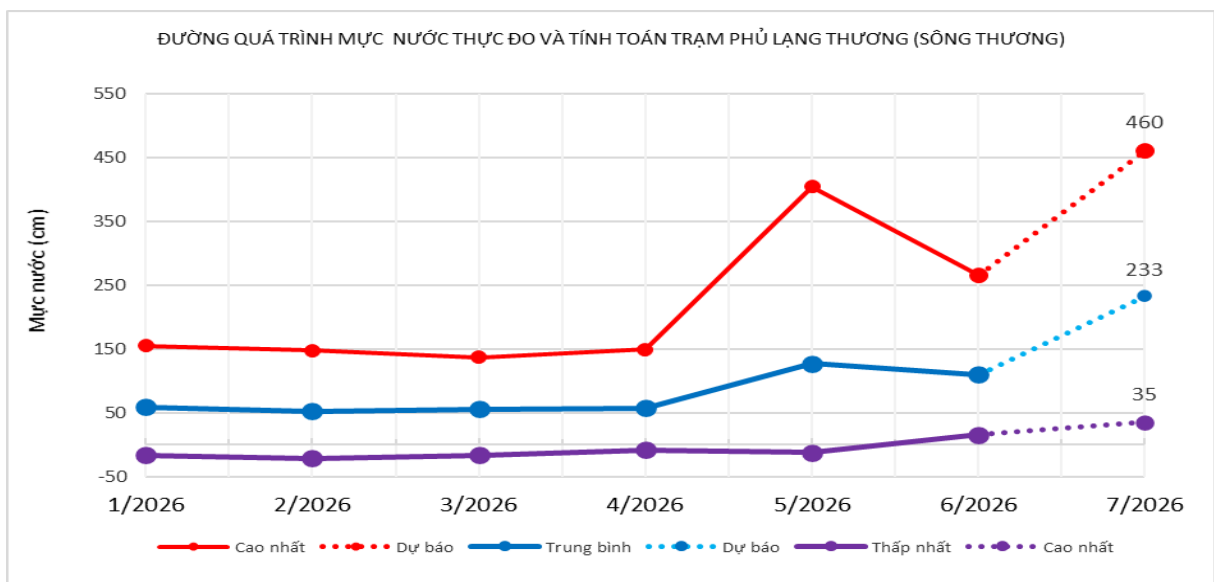
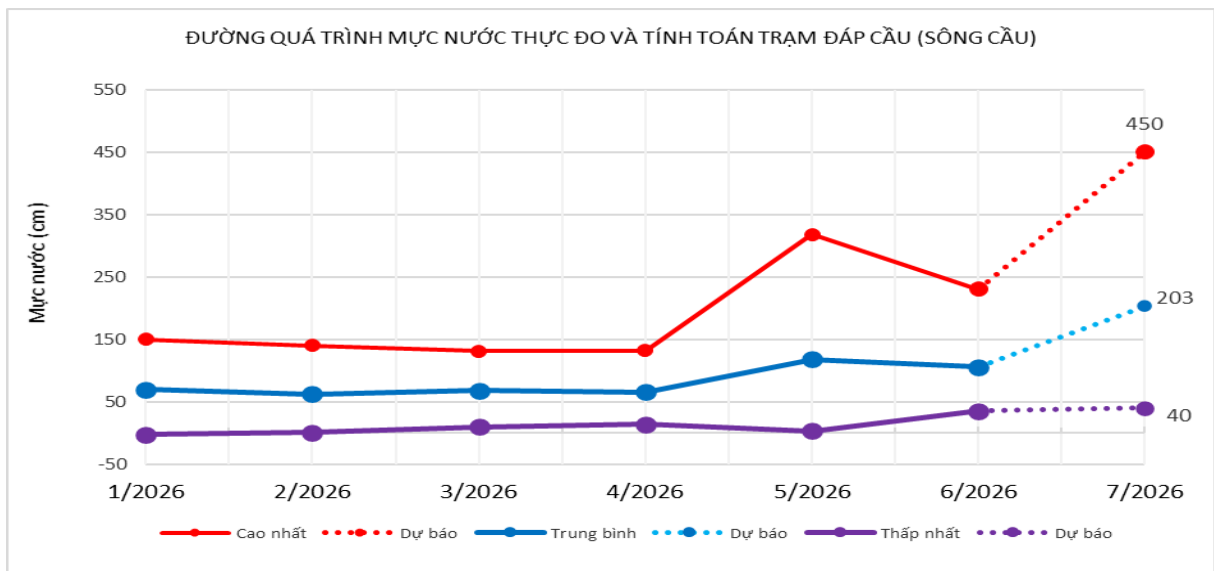
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

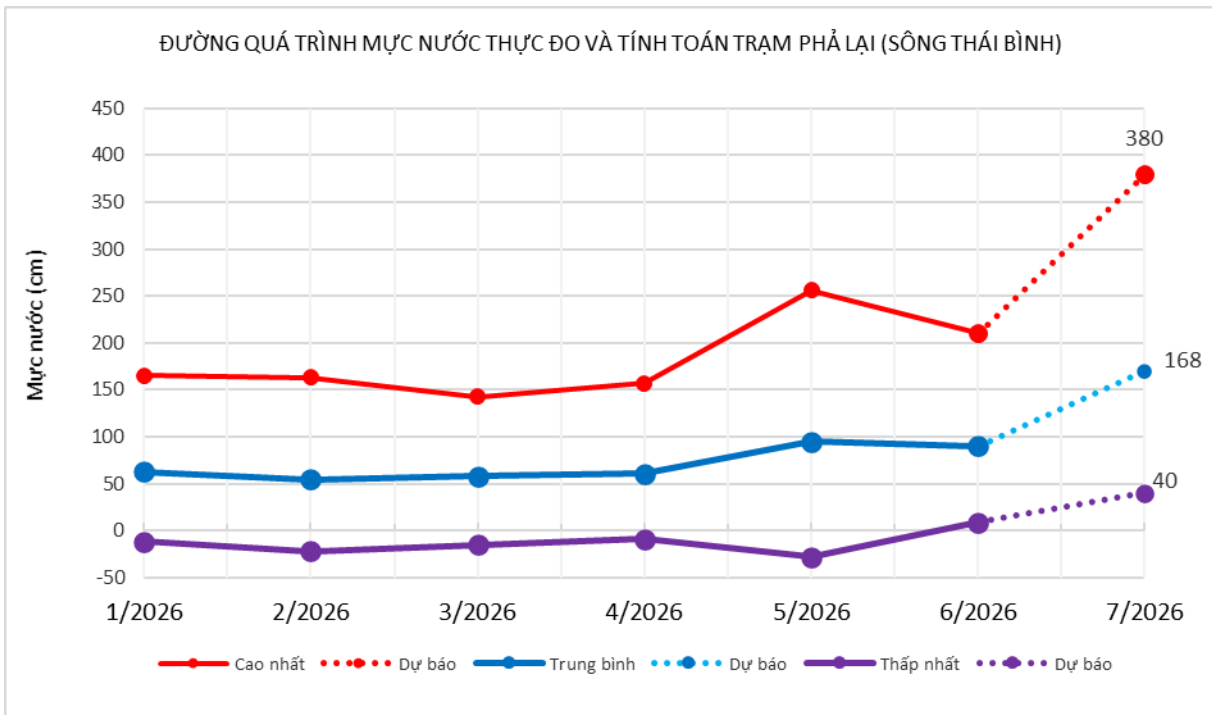
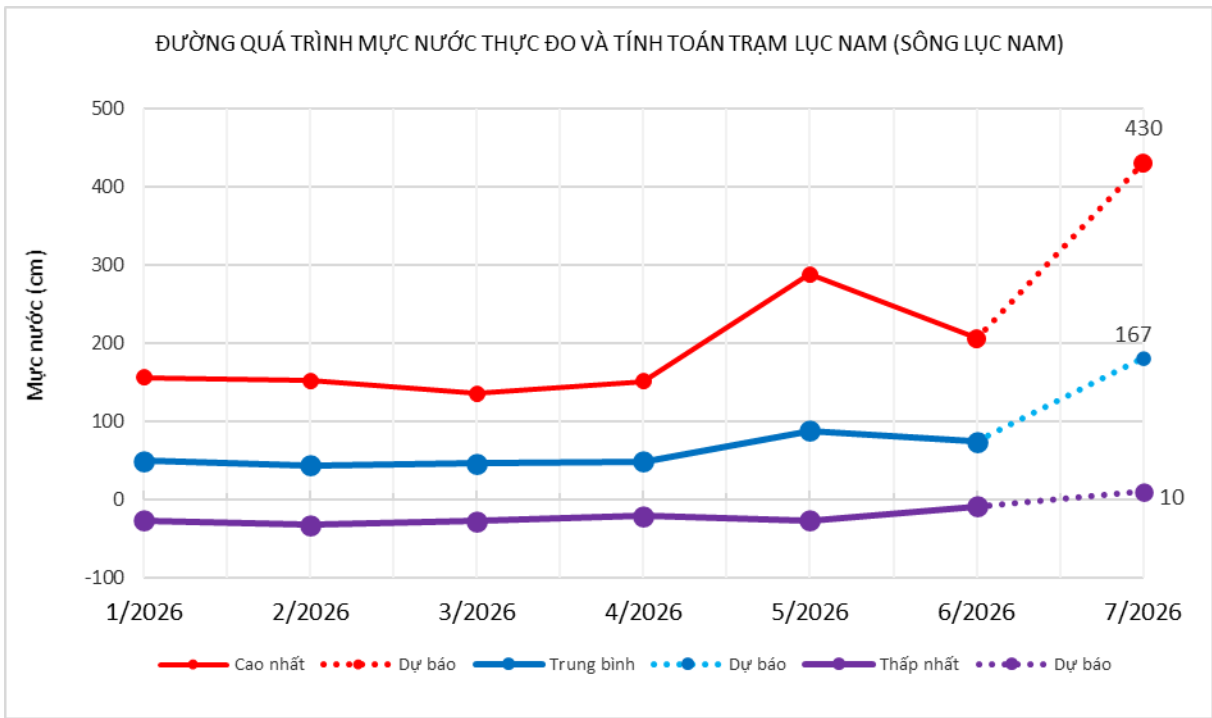
- Từ ngày 25-29/6, trên thượng lưu sông Thương xuất hiện 2 đợt lũ, đỉnh lũ cao nhất trên sông Trung tại trạm Hữu Lũng 17,52m (18h ngày 28/6), trên báo động (BD) 1 0,52m; đỉnh lũ cao nhất trên sông Thương tại trạm Cầu Sơn 14,72m (19h ngày 28/6), trên BD 1 0,72m; hạ lưu sông Thương xuất hiện 01 đợt nước lên vào những ngày cuối tháng, mực nước cao nhất tháng tại hạ lưu sông Thương tại Phủ Lạng Thương là 2,66m (02h ngày 30/6).

- Trong tháng 6, mực nước trên sông Cầu, sông Lục Nam, sông Thái Bình dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

- Trong tháng 7, trên sông Cầu, sông Thương, sông Lục Nam có khả năng xuất hiện 01-02 đợt lũ; hạ lưu sông Thái Bình xuất hiện 01-02 đợt dao động và nước lên.





3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

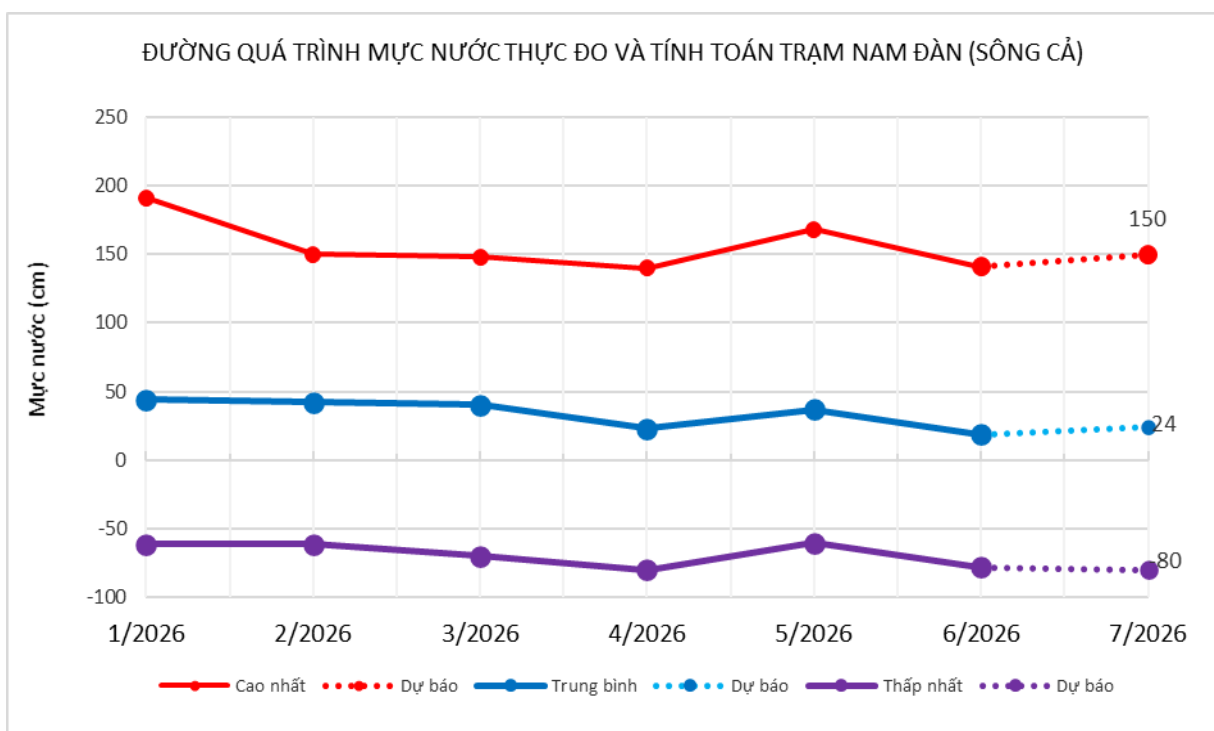
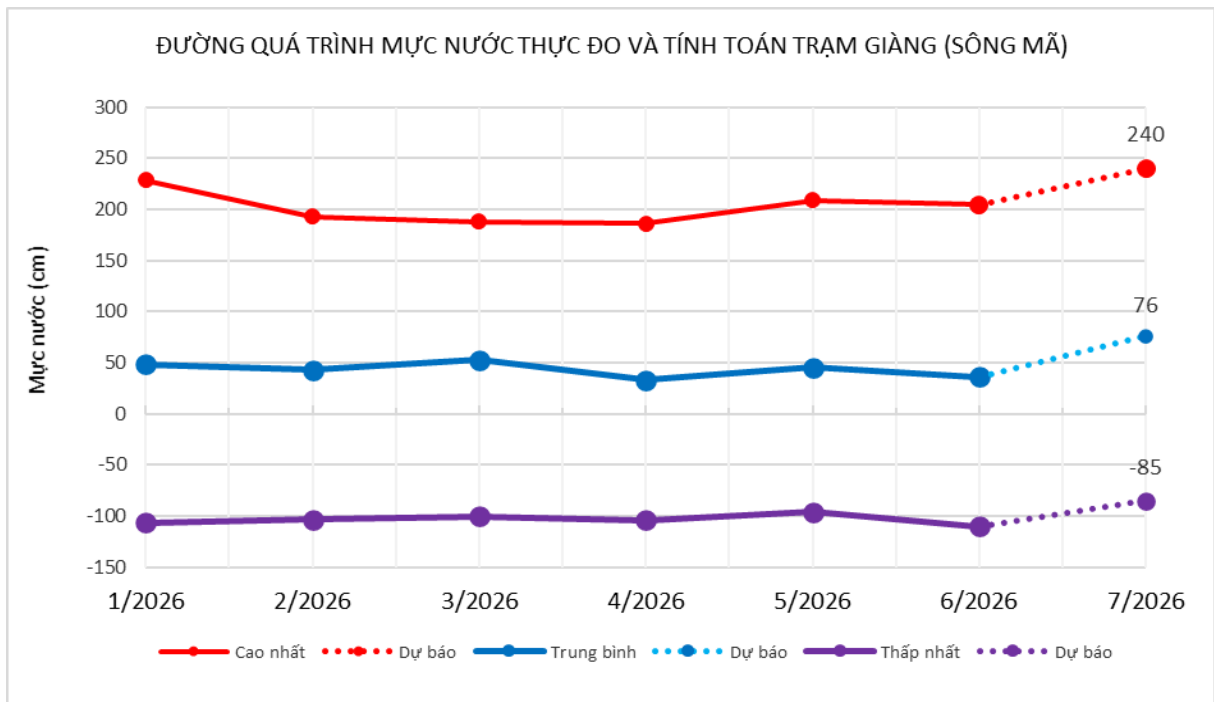
- Trên lưu vực các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Trong tháng 6/2026, mực nước thượng lưu các sông biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa; hạ lưu biến đổi theo triều. Trên sông Ngàn Phố tại trạm Sơn Diệm xuất hiện mực nước thấp nhất lịch sử 3,63m (19h ngày 29/6).
- Các sông từ Quảng Trị đến thành phố Huế: Trong tháng 06, mực nước trên thượng lưu các sông Quảng Trị biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều; các sông thành phố Huế dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

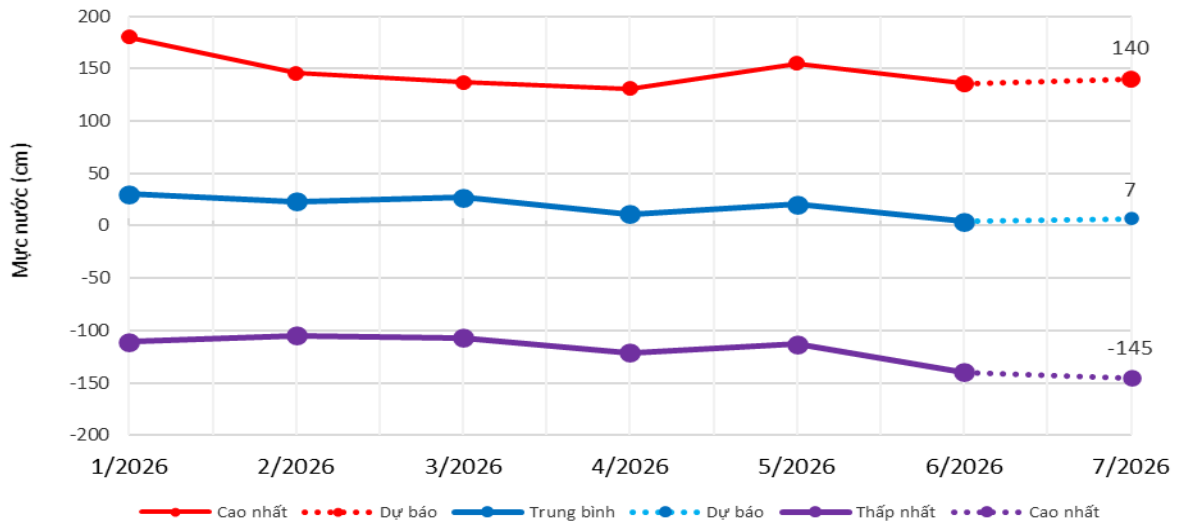
- Trên lưu vực sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Trong tháng 7/2026, trên các sông ở Thanh Hóa có khả năng xuất hiện 1-2 đợt lũ; thượng lưu các sông ở Nghệ An, Hà Tĩnh khả năng xuất hiện lũ nhỏ, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

- Các sông từ Quảng Trị đến thành phố Huế: Tháng 07/2026, mực nước trên các sông có dao động.

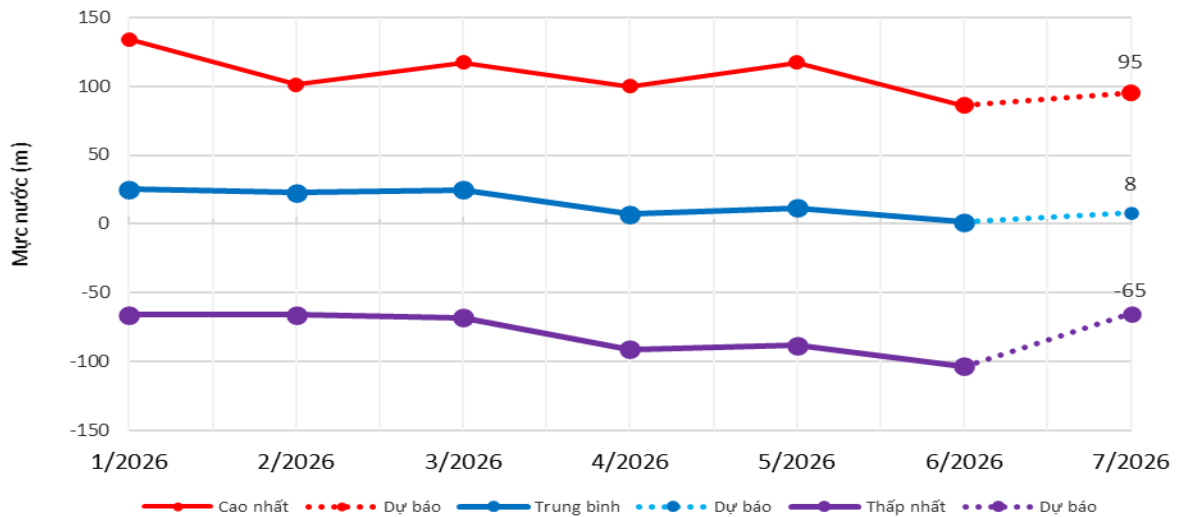
Nguy cơ xảy ra tình trạng hạn hán, thiếu nước cục bộ ngoài vùng cấp nước của công trình thủy lợi tại tỉnh Quảng Trị, thành phố Huế.



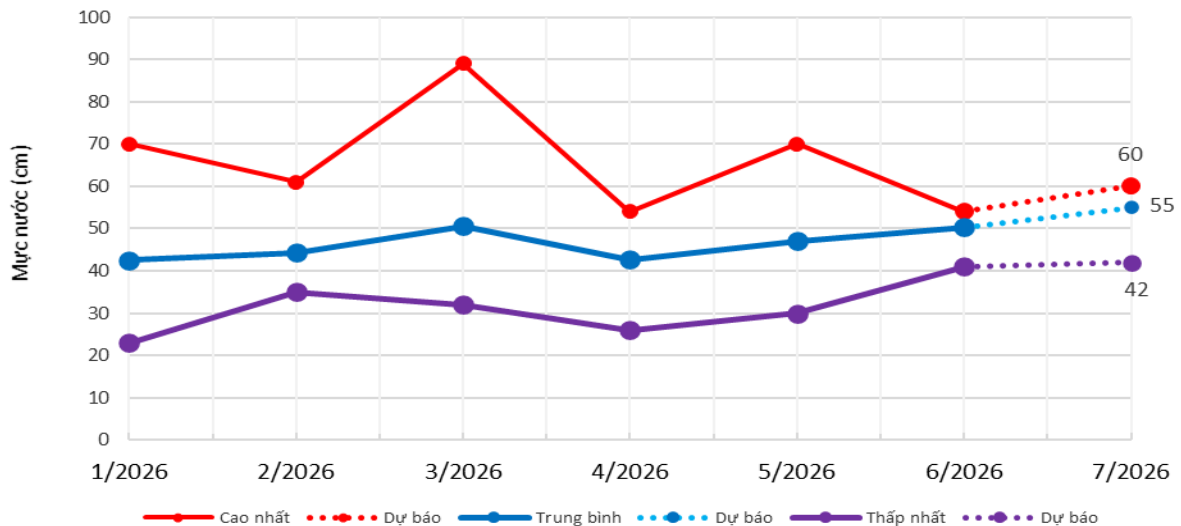
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM LINH CẨM (SÔNG LA)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM MAI HÓA (SÔNG GIANH)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM KIM LONG (SÔNG HƯƠNG)



4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

- Các sông từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi: Trong tháng 06, mực nước trên thượng lưu các sông biến đổi chậm, hạ lưu biến đổi theo triều.

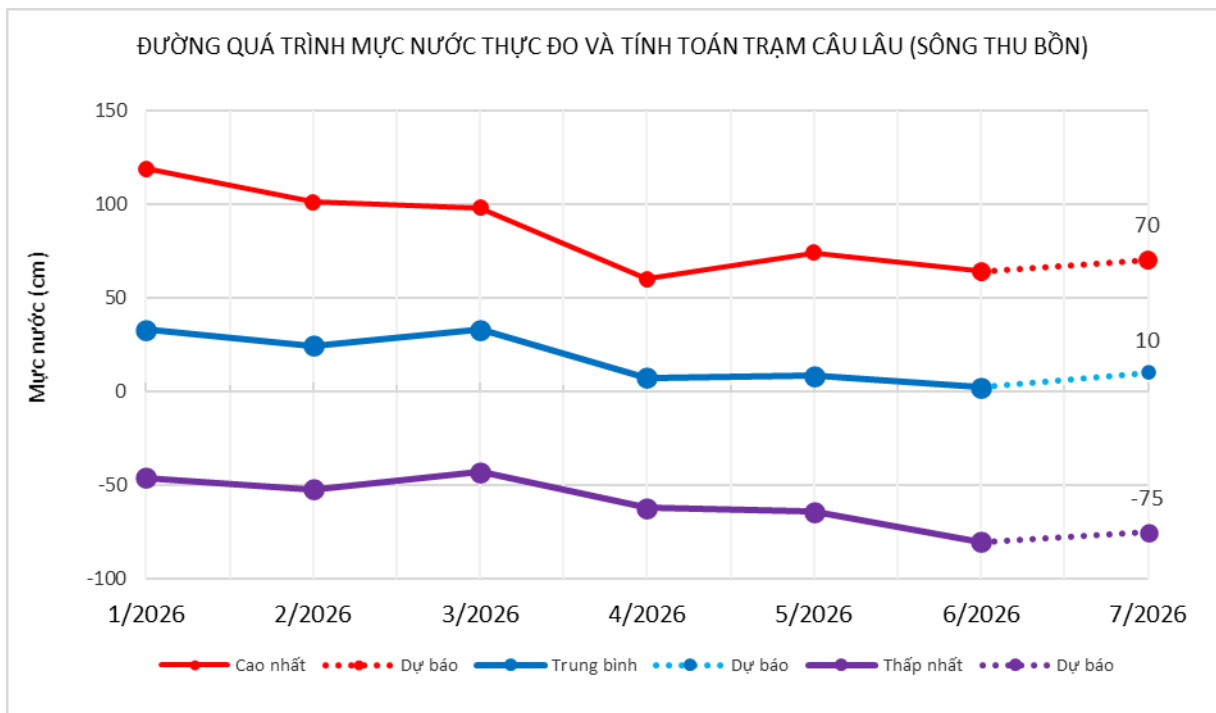
- Các sông từ Gia Lai đến Lâm Đồng: Trong tháng 06, mực nước trên các sông biến đổi chậm. Trên sông Ayun (Gia Lai), mực nước tại trạm Pơ Mơ Rê đã xuống mức 669,57m (19h ngày 25/6), là mực nước thấp nhất trong 20 năm trở lại đây. Hạ lưu sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa mực nước dao động theo vận hành của đập thủy lợi. Hạ lưu sông Ba dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.

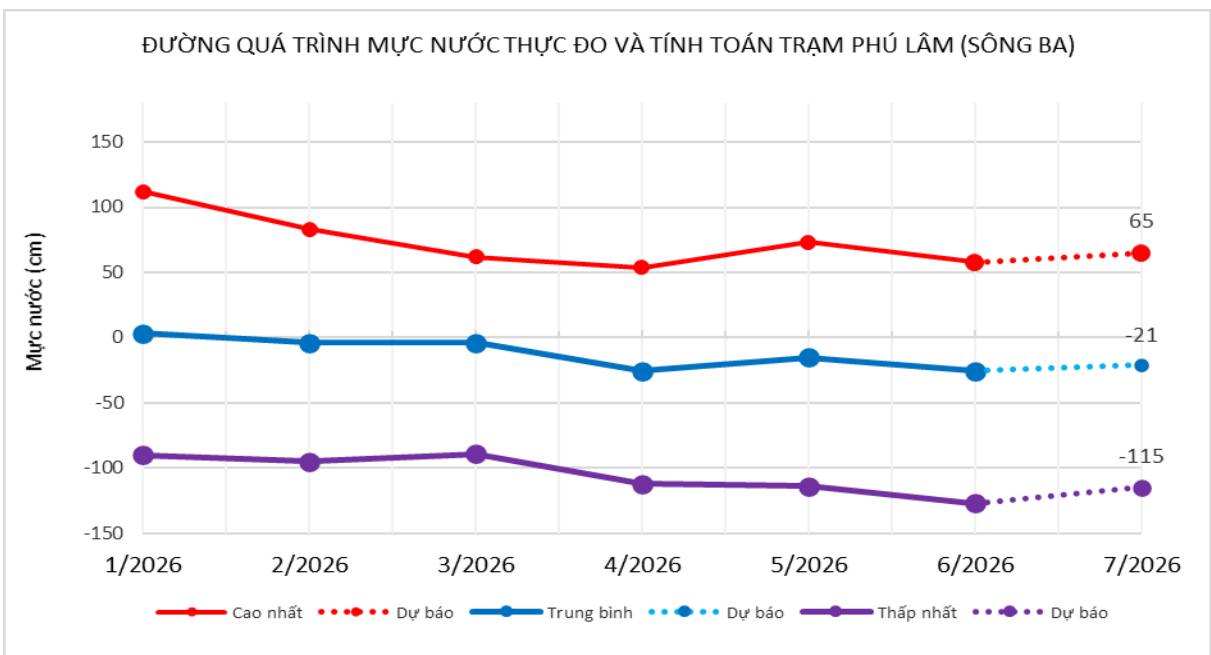
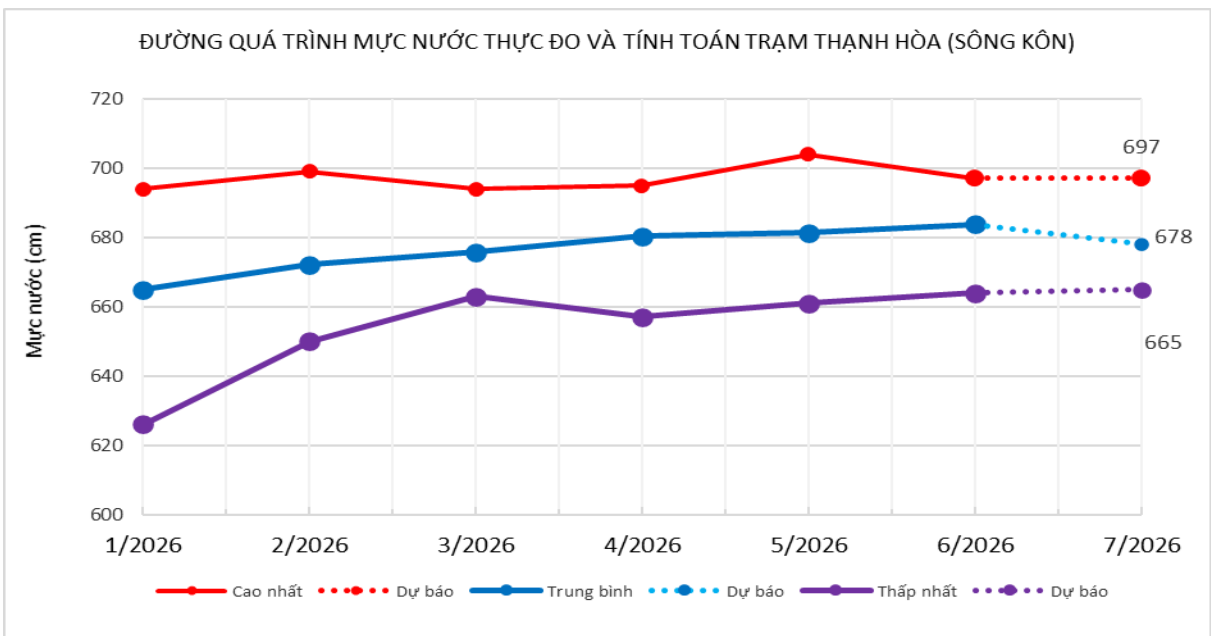
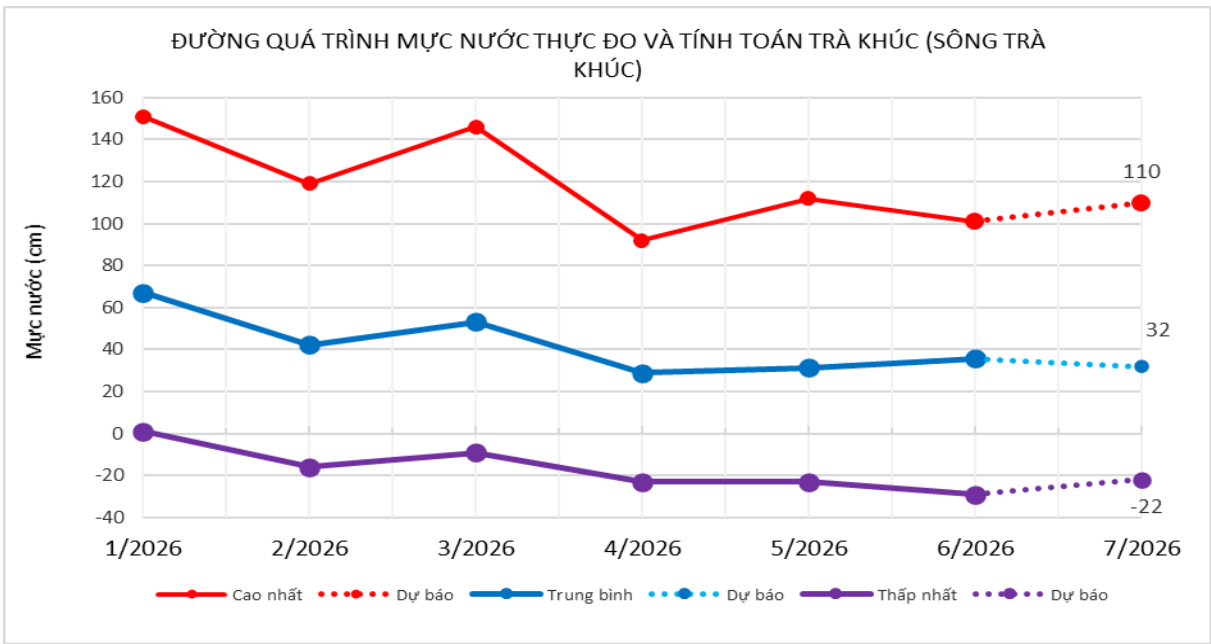
b. Dự báo, cảnh báo

- Các sông từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi: Tháng 07/2026, mực nước trên các sông biến đổi chậm.

- Các sông từ Gia Lai đến Lâm Đồng: Trong tháng tới, mực nước trên các sông biến đổi chậm. Hạ lưu sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa, mực nước dao động theo vận hành của đập thủy lợi. Hạ lưu sông Ba dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.

Nguy cơ xảy ra tình trạng hạn hán, thiếu nước cục bộ ngoài vùng cấp nước của công trình thủy lợi tại cao nguyên Trung Bộ của tỉnh Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk và các vùng ven biển từ tỉnh từ thành phố Đà Nẵng đến Lâm Đồng.





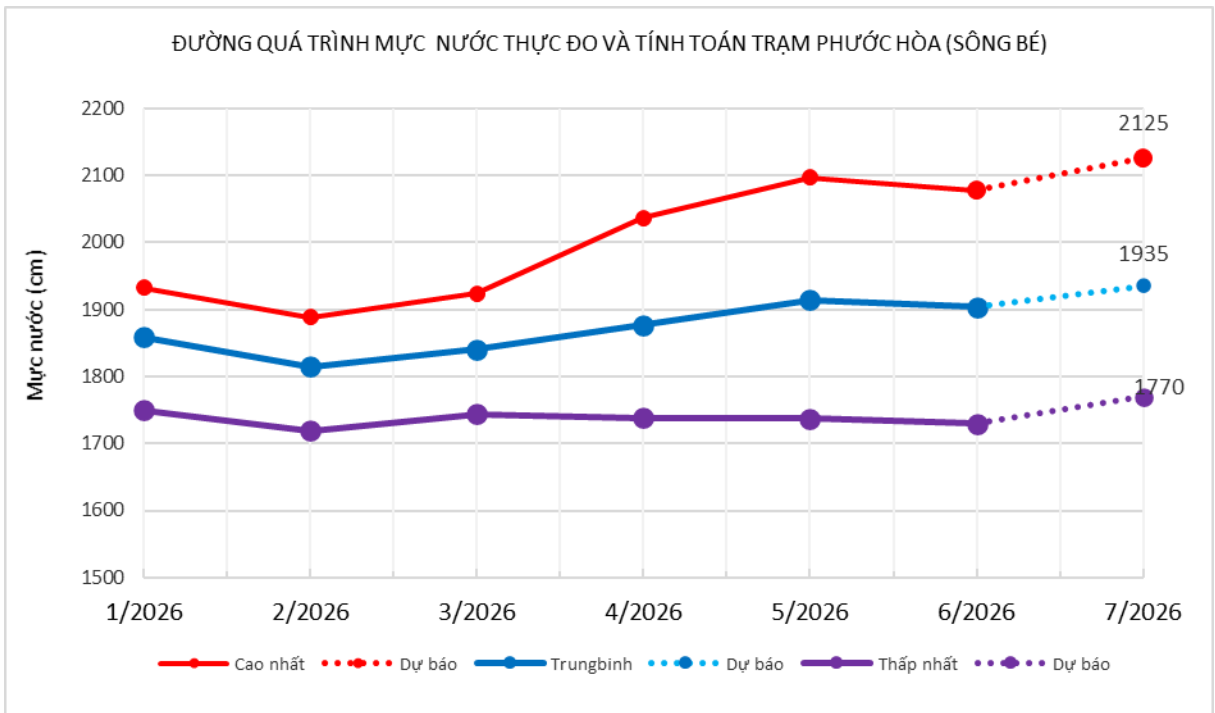
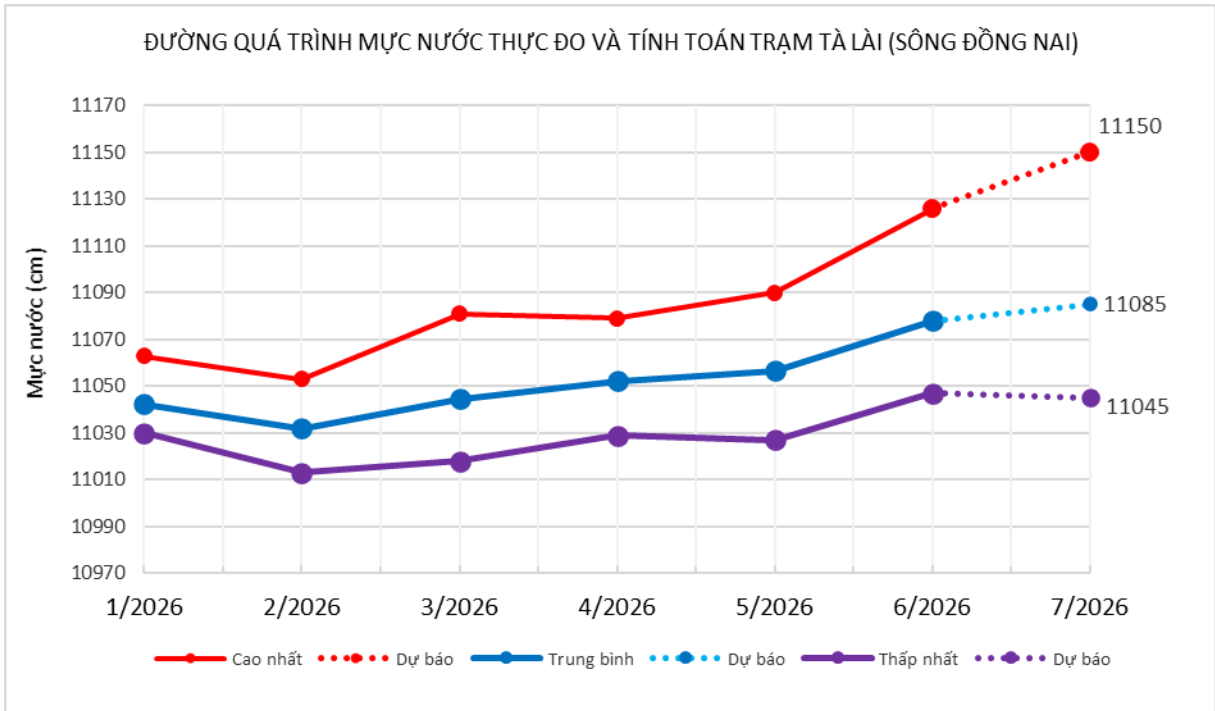
5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

- Mức nước trên sông Đồng Nai và trên sông Bé dao động theo điều tiết vận hành của thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

- Mức nước trên sông Đồng Nai và sông Bé dao động theo điều tiết vận hành của thủy điện.



6. Lưu vực sông Mê Công

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

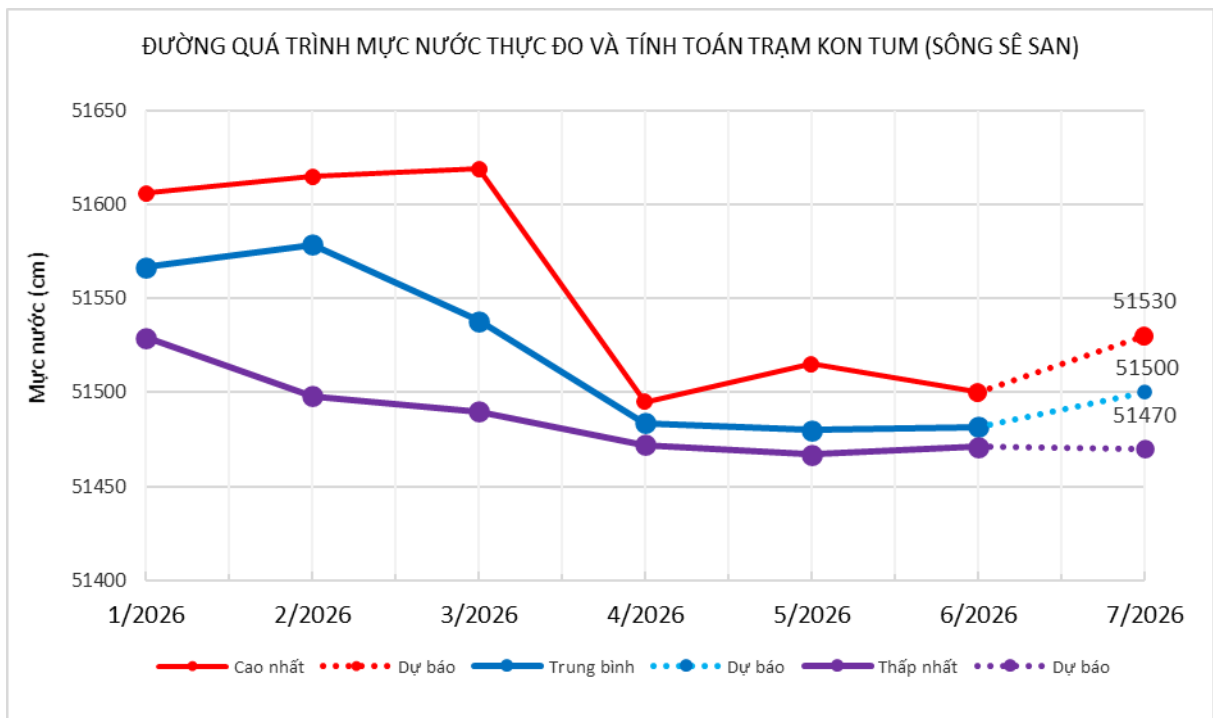
- Trên lưu vực sông Sê San và Srêpôk: Trong tháng, mực nước trên các sông phổ biến dao động theo vận hành của các hồ thủy điện và các công trình thủy lợi; mực nước sông Krông Ana biến đổi chậm.

- Sông Cửu Long: Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo thủy triều. Mực nước cao nhất tháng trên sông Tiền tại trạm Tân Châu là 1,39m (ngày 16/6); trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 1,61m (ngày 16/6).

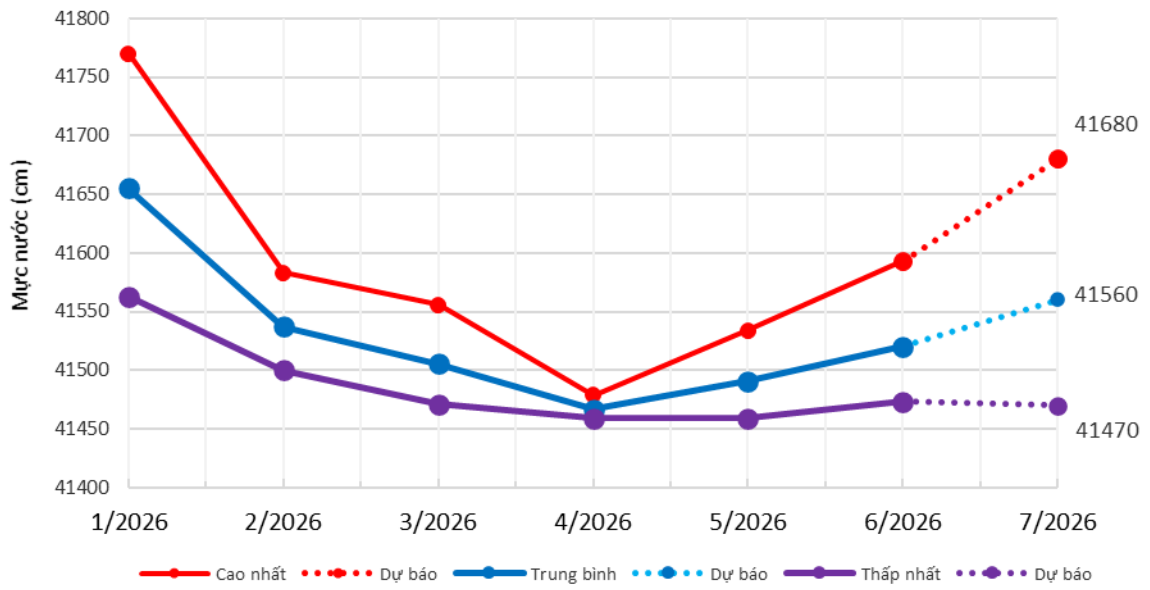
b. Dự báo, cảnh báo

- Trên lưu vực sông Sê San và Srêpôk: Mực nước trên các sông phổ biến dao động theo vận hành của các hồ thủy điện và các công trình thủy lợi, mực nước sông Krông Ana biến đổi chậm theo xu thế lên dần.

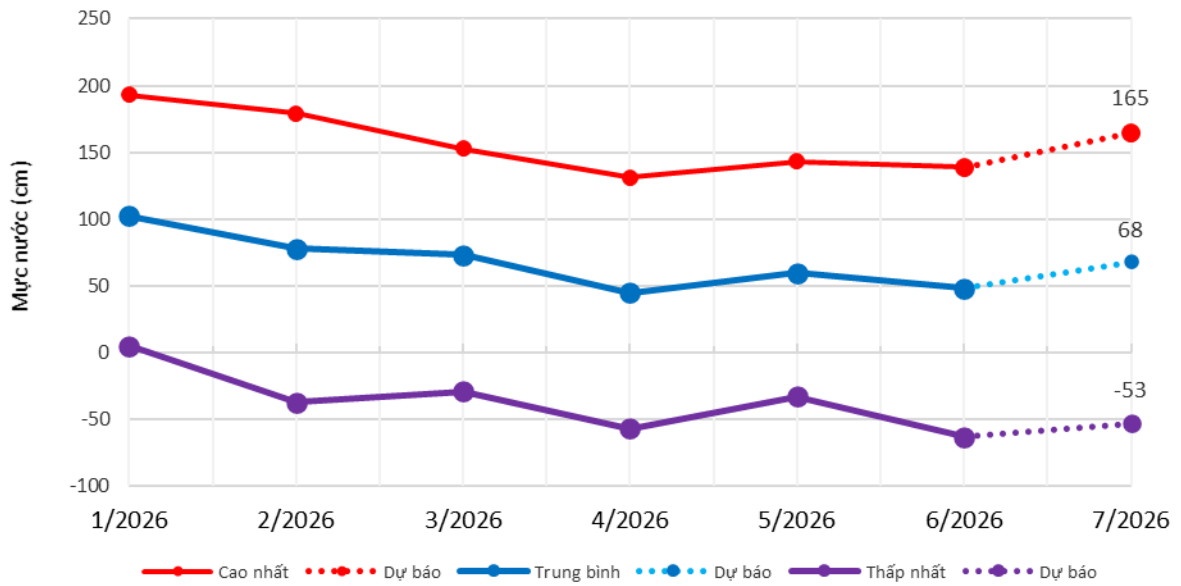
- Mực nước sông Cửu Long dao động theo triều với xu thế lên dần. Mực nước cao nhất tháng trên sông Tiền tại trạm Tân Châu là 1,65m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc là 1,80m.

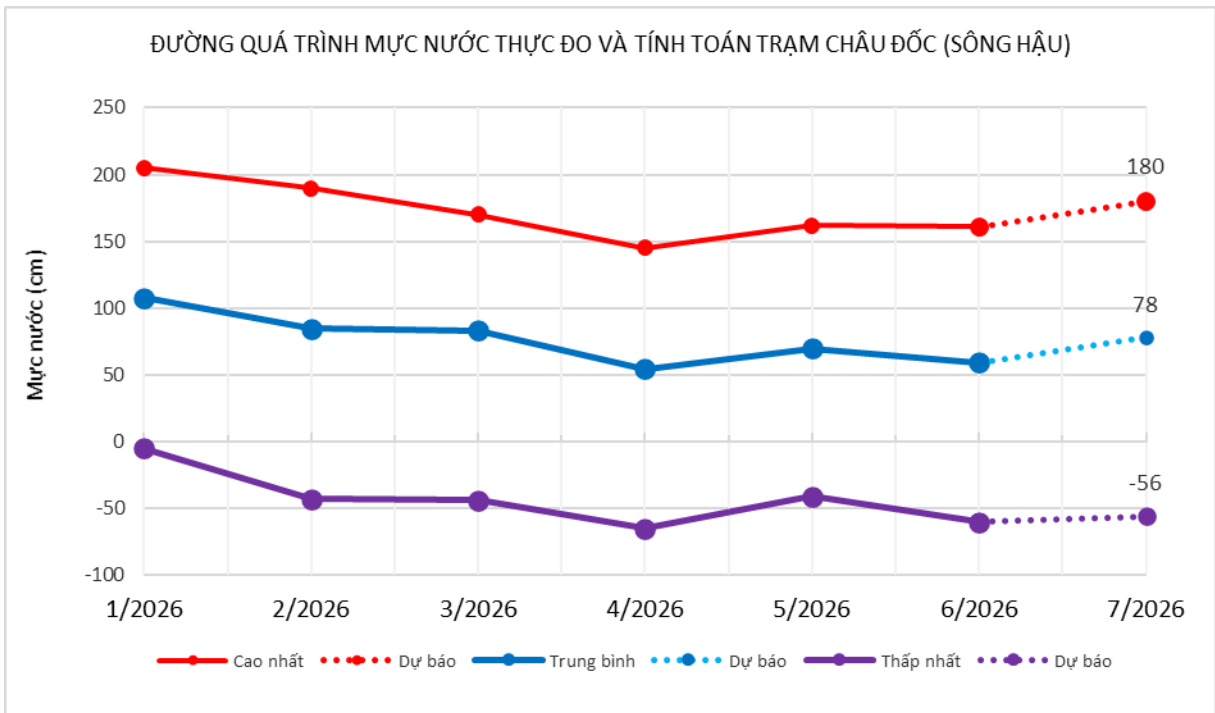


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM GIANG SƠN (SÔNG SRÊPỐC)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM TÂN CHÂU (SÔNG TIỀN)





Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h ngày

Tin phát lúc: 15h00

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

Phùng Tiến Dũng

Bảng số liệu mực nước thực đo và dự báo trên các sông chính

Đơn vị: cm

Sông	Trạm	Thực đo			Dự báo											
					10 ngày đầu			10 ngày giữa			10 ngày cuối			Tháng		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Sông Đà	Hòa Bình (Q)	1808	4427	40	2950	4300	350	3400	5200	550	3250	4950	250	3200	5200	250
Thao	Yên Bái	2428	2648	2366	2500	2950	2400	2600	3050	2450	2550	2700	2420	2550	3050	2400
Thao	Phú Thọ	1181	1328	1106	1200	1400	1150	1280	1500	1180	1240	1350	1160	1240	1500	1150
Lô	Tuyên Quang	1385	1900	1090	1650	1950	1450	1580	1800	1350	1680	1980	1420	1636	1980	1350
Lô	Vụ Quang	588	956	426	750	1150	620	680	950	550	820	1250	580	750	1250	550
Cầu	Đáp Cầu	106	230	35	150	280	40	160	300	50	300	450	90	203	450	40
Thương	Phủ Lạng Thương	110	266	16	180	300	35	200	350	60	320	460	100	233	460	35
Lục Nam	Lục Nam	74	206	-9	140	260	10	150	280	30	250	430	80	180	430	10
Hồng	Hà Nội	181	279	62	270	350	150	210	360	140	250	420	130	250	420	130
Thái Bình	Phả Lại	90	233	30	140	280	50	150	300	50	220	380	40	170	380	40
Mã	Giàng	36	205	-110	80	240	-85	76	215	-75	72	195	-70	76	240	-85
Cả	Nam Đàn	19	141	-78	28	150	-80	25	140	-50	20	135	-30	24	150	-80
La	Linh cảm	3	136	-140	10	140	-145	7	135	-105	5	125	-80	7	140	-145
Giang	Mai Hóa	1	86	-103	5	78	-82	12	95	-95	8	86	-88	8	95	-65
Hương	Kim Long	50	54	41	55	58	48	58	60	46	52	52	42	55	60	42
Thu Bồn	Câu Lâu	2	64	-80	8	62	-72	12	70	-75	10	65	-68	10	70	-75
Trà Khúc	Trà Khúc	35	101	-29	32	110	12	28	110	-6	36	92	-22	32	110	-22

Sông	Trạm	Thực đo			Dự báo											
					10 ngày đầu			10 ngày giữa			10 ngày cuối			Tháng		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Kôn	Thanh Hòa	683	697	664	678	695	665	680	696	665	675	697	670	678	697	665
Đà Rằng	Phú Lâm	-25	63	-127	-24	65	-110	-22	60	105	-18	65	-115	-21	65	-115
Đăkbla	Kon Tum	51482	51500	51471	51485	51505	51470	51500	51510	51480	51515	51530	51490	51500	51530	51470
Krông Ana	Giang Sơn	41521	41593	41473	41510	41520	41470	41565	41600	41500	41605	41680	41520	41560	41680	41470
Bé	Phước Hòa	1904	2078	1730	1900	2050	1770	1945	2100	1800	1960	2125	1825	1935	2125	1770
Đồng Nai	Tà Lài	11078	11126	11047	11075	11125	11045	11085	11140	11050	11095	11150	11055	11085	11150	11045
Tiên	Tân Châu	50	139	-63	55	140	-53	65	165	10	85	150	30	68	165	-53
Hậu	Châu Đốc	61	161	-60	65	150	-56	75	180	7	95	160	25	78	180	-56